

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án xử lý chất thải rắn không nguy hại ngành đúc và luyện kim.
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Mỹ Đồng 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Môi trường Kim Nguyên

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích: 3.668,5 m² (Hợp đồng thuê nhà xưởng số 01-2025/HĐT NX ngày 01/9/2025 giữa Công ty TNHH Môi trường Kim Nguyên và ông Nguyễn Văn Thanh. Khu đất đã được UBND huyện Thủy Nguyên (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH966999 ngày 10/8/2017) gồm: Nhà xưởng (1 tầng) diện tích 2.817,1 m²; văn phòng (1 tầng) diện tích 70,5 m²; diện tích sân đường nội bộ, cây xanh: 780,9 m².
- Quy mô, công suất: Dự án xử lý chất thải rắn không nguy hại (xỉ lò) ngành đúc và luyện kim công suất xử lý 40.000 tấn/năm làm phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng không nung.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Stt	Công trình	Diện tích (m ²)	Kết cấu	Ghi chú
I	Công trình chính			
1	Nhà xưởng (1 tầng)	2.817,1	- Nhà xưởng sản xuất 1 tầng - Kết cấu BTCT, tường gạch, nền bê tông chịu được tải trọng của xe nâng, máy móc sản xuất. Mái lợp tôn màu dày 0,45mm trên hệ xà gồ, vì kèo thép, nền bê tông M200 đá 2x4 dày 150mm. - Xưởng trang bị đầy đủ thông gió tự nhiên (nóc gió, cửa ra vào, cửa chớp,...). - Trang bị đầy đủ hệ thống PCCC gồm chữa cháy vách tường, bình bột, tủ kỹ thuật, hệ	Bên cho thuê đã xây dựng

			thống chữa cháy tự động Sprinkler,... - Trang bị đầy đủ chống sét và hệ thống thoát nước mái. - Bố trí kết hợp làm xưởng sản xuất, kho chứa hàng, kho tập kết nguyên liệu, sản phẩm.	
2	Nhà văn phòng + phòng ăn	70,5	- Nhà văn phòng và phòng ăn kết cấu 1 tầng - Kết cấu BTCT, tường gạch, mái lợp tôn chống nóng, nền lát gạch hoa, có cửa sổ và cửa ra vào bằng nhôm	
II Công trình phụ trợ				
1	Bể tự hoại 3 ngăn	02 bể tổng dung tích 20m ³	+ 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích 10 m³ bên cạnh nhà văn phòng + 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích 10 m³ cuối nhà xưởng.	Bên cho thuê đã xây dựng
2	Bể cải tiến	01 bể dung tích 3m ³	bê tông cốt thép đáy dày 150mm, mac 200, trát vữa dày 1,5cm bê tông lót đáy dày 100mm, mac 100, thành bể xây gạch đặc 200mm, trát vữa dày 1cm	Xây dựng bổ sung sau khi được cấp GPMT
3	Hệ thống thoát nước thải	01 HT	Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → bể cải tiến 3 ngăn → hố ga cuối → kênh 2-9 → sông Cẩm	Bổ sung bể cải tiến
4	Hệ thống thu thoát nước mưa	01 HT	+ Công trình thoát nước mưa mái: đường ống dẫn PVC. + Rãnh thu nước bằng BTCT. Trên mặt rãnh thu bố trí song chắn rác + Đường cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT. + Hố ga lắng cặn.	Bên cho thuê đã xây dựng
5	Kho chất thải công nghiệp	01 kho	+ Diện tích 25 m² + Bố trí trong khu nhà xưởng sản xuất	Đã hoàn thiện sau khi được UBND phường Lê Ích Mộc xác nhận Đăng ký môi trường
6	Kho chất thải nguy hại	01 kho	+ Diện tích 12 m² + Bố trí trong khu nhà xưởng sản xuất	
7	Hệ thống xử lý khí thải	HT	Xử lý bụi, khí thải khu vực nghiền, công suất 8.000-12.000 m³/h. Công nghệ: Bụi, khí thải từ khu nghiền → chụp hút → đường ống dẫn khí → buồng lắng → lọc bụi túi vải → quạt hút → ống thoát khí	Lắp đặt sau khi được cấp GPMT

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

Dự án có địa điểm thực hiện tại Tổ dân phố Mỹ Đồng 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng.

Dự án có phát sinh nước thải sinh hoạt và phát sinh bụi xả ra môi trường phải được xử lý.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 25 Nghị định Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, được sửa đổi tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường (*Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có địa điểm thực hiện nằm trên phường của đô thị đặc biệt, đô thị loại I, II, III và loại IV theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị*).

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

***Vị trí địa lý:** Tổ dân phố Mỹ Đồng 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

***Diện tích:** 3.668,5 m² (*Hợp đồng thuê nhà xưởng số 01-2025/HĐTNX ngày 01/9/2025 giữa Công ty TNHH Môi trường Kim Nguyên và ông Nguyễn Văn Thanh. Khu đất đã được UBND huyện Thủy Nguyên (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH966999 ngày 10/8/201*).

***Ranh giới tiếp giáp:**

- Phía Bắc: Giáp Công ty Cổ phần đúc cơ khí và Thương mại Duy Khánh
- Phía Đông: Giáp Công ty TNHH Cơ khí chế tạo Tân Hoàn Mỹ
- Phía Nam: Giáp đường giao thông
- Phía Tây: Giáp kênh 2-9.



Hình 1. Sơ đồ vị trí của dự án

****Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh***

- Khoảng cách từ dự án tới dân cư: Dự án cách khu dân cư gần nhất về phía Nam khoảng 15 – 20 m.

- Công nghiệp: Xung quanh khu vực dự án có các cơ sở sản xuất, gia công cơ khí, đúc như Công ty TNHH Đúc Thành Phương, Công ty TNHH Đúc gang Thành Dung, Công ty Cổ phần cơ khí đúc Hoàng Long,....

- Các đối tượng khác: Xung quanh khu vực dự án trong khoảng bán kính 1 - 2km không có các đối tượng nhạy cảm cần bảo vệ như khu rừng bảo hộ, khu rừng sinh quyển hoặc các khu vực bảo tồn thiên nhiên Quốc gia,...

****Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án***

Dự án thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

Dự án có địa điểm thực hiện tại Tổ dân phố 6 Mỹ Đồng, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng.

Dự án có phát sinh nước thải sinh hoạt và phát sinh bụi xả ra môi trường phải được xử lý.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, được sửa đổi tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường (*Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có địa điểm thực hiện nằm trên phường của đô thị đặc biệt, đô thị loại I, II, III và loại IV theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị*).

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tóm tắt các tác động có liên quan và không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công, lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị

a. Giai đoạn thi công, lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị

- Nước thải sinh hoạt của 10 công nhân lao động phát sinh trong quá trình thi công, lắp đặt bổ sung máy móc với lưu lượng khoảng 0,45 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

b. Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm bụi, SO₂, NO_x, CO.

c. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

****Chất thải rắn sinh hoạt***

- CTR sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị với khối lượng ước tính khoảng 4,3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm bao bì giấy, túi ni lon, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

***Chất thải rắn thông thường**

- CTR công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị với khối lượng ước tính khoảng 300 kg. Thành phần chủ yếu gồm bìa carton, túi nylon, bao bì hộp xốp nhựa.

***Chất thải nguy hại**

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh là 116 kg. Cụ thể:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg)	Mã CTNH
1	Que hàn thải	Rắn	20	07 04 01
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	5	17 02 03
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	81	18 01 03
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	10	18 02 01
Tổng			116	

d. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện, hoạt động thi công lắp đặt máy móc.

2.2.2. Tóm tắt các tác động có liên quan và không liên quan đến chất thải trong giai đoạn vận hành

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của 20 công nhân lao động phát sinh trong quá trình hoạt động với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

b. Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Bụi phát sinh từ hoạt động nạp liệu và nghiền xi.

c. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

***Chất thải rắn sinh hoạt**

- CTR sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên làm việc tại Dự án với khối lượng ước tính khoảng 8,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm bao bì giấy, túi ni lon, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

****Chất thải rắn thông thường***

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất: Bụi thu hồi từ hệ thống lọc bụi túi vải.

****Chất thải nguy hại***

- Chất thải nguy hại phát sinh với thành phần chủ yếu gồm: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; Chất hấp thụ, vật liệu lọc (*bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác*), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.

d. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và sản phẩm ra vào Dự án; máy móc thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của dự án.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan và không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công, lắp đặt bổ sung máy móc

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của 10 công nhân lao động phát sinh trong quá trình thi công, lắp đặt bổ sung máy móc: tận dụng 02 nhà vệ sinh hiện hữu (dung tích bể tự hoại của mỗi nhà vệ sinh là 10 m³).

b. Bụi, khí thải

- Bố trí bảo vệ điều tiết các phương tiện giao thông vận chuyển máy móc, thiết bị ra vào dự án.

c. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

****Chất thải rắn thông thường***

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy với 03 màu sắc khác nhau theo quy định để thu gom từng loại chất thải sau phân loại tại nguồn; đảm bảo thu gom toàn bộ CTRSH phát sinh; hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Phân loại, thu gom, lưu chứa tại kho chất thải thông thường có diện tích 25 m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

****Chất thải nguy hại***

Phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường và có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại; bố trí 01 kho lưu giữ có diện tích 12m² để lưu chứa chất thải nguy hại bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo; định kỳ chuyển giao CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2025/BTNMT ngày 28/02/2025.

d. Tiếng ồn, độ rung

+ Lắp đặt máy móc, thiết bị đúng quy cách; các máy có rung động gây ồn lắp đặt lên các bệ đàn hồi để chống lan truyền rung động vào kết cấu nhà gây ồn.

+ Trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân lắp đặt.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan và không liên quan đến chất thải trong giai đoạn vận hành

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt (sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại) được thu gom, xử lý tại bể cải tiến dung tích 3 m³.

- Phương thức xả thải: Tự chảy

- Nguồn tiếp nhận nước thải: kênh 2-9 (thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thuỷ Nguyên)

b. Bụi, khí thải

- Lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải công suất 8.000 - 12.000 m³/giờ. Bụi sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (cột C).

- Quy trình công nghệ xử lý bụi như sau: Bụi → Đường ống → Thiết bị lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thoát khí → Thải ra môi trường.

c. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

****Chất thải rắn thông thường***

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy với 03 màu sắc khác nhau theo quy định để thu gom từng loại chất thải sau phân loại tại nguồn; đảm bảo thu gom toàn bộ CTRSH phát sinh; hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải bùn bể phốt; hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải: được chuyển giao cho đơn vị có chức năng hút vận chuyển đi xử lý với tần suất 1 năm/lần.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Phân loại, thu gom, lưu chứa tại kho chất

thải thông thường có diện tích 25 m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

****Chất thải nguy hại***

- Phân loại tại nguồn theo từng mã chất thải nguy hại đã được xác định, bố trí các thùng chứa chuyên dụng đối với từng loại chất thải, thu gom về kho chứa chất thải nguy hại diện tích 12 m². Kho lưu chứa CTNH được đầu tư xây dựng kiên cố và tuân thủ đúng quy cách theo quy định; trong kho có bố trí gờ chống tràn, hố gom chứa cát và các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy kín, gắn biển báo phân loại CTNH để thu gom, lưu chứa toàn bộ CTNH phát sinh từ hoạt động quản lý vận hành Dự án đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2025/BTNMT ngày 28/02/2025.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý toàn bộ CTNH của Dự án theo quy định.

d. Tiếng ồn, độ rung

+ Bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

+ Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng theo định kỳ để bảo đảm tình trạng hoạt động tốt nhất.

+ Công nhân làm việc ở gần nguồn gây ồn phải được trang bị thiết bị chống ồn.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án

Stt	Các tác động		Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
I	Giai đoạn thi công lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị			
1.1	Chất thải rắn thông thường	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom, phân loại tại nguồn vào thùng chứa, thành phần có khả năng tái chế, tái sử dụng sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, tái chế; thành phần không có khả năng tái chế sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.	01 tháng
		Chất thải công nghiệp	Thu gom lưu chứa vào kho chứa chất thải công nghiệp (diện tích 25 m ²), định kỳ, chuyển giao chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.	
1.2	Chất thải nguy hại		Thu gom, phân loại vào thùng phuy chứa; ghi đầy đủ tên, mã CTNH; tập kết vào kho chứa diện tích 12 m ² ; thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý định kỳ.	
1.3	Nước thải	Nước thải sinh hoạt	Nước thải sinh hoạt của công nhân lắp đặt được thu gom và xử lý bằng 02 bể tự hoại 03 ngăn hiện hữu có tổng dung tích 20 m ³ .	
		Nước mưa chảy tràn	Công trình thu thoát nước mưa đã được xây dựng tách riêng với nước thải, gồm đường ống dẫn, cống thoát bê tông cốt thép, hố ga lắng cặn,... Nước mưa sau lắng được xả thải ra ngoài môi trường thông qua 01 điểm xả.	
1.4	Bụi, khí thải	Hoạt động vận chuyển máy móc, thiết bị	Lựa chọn sử dụng phương tiện có nguồn gốc, không quá cũ. Bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, tránh vào giờ cao điểm.	
		Hoạt động hàn điện	Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân hàn, bố trí thời gian	

			hàn và nước uống cho công nhân.	
1.5	Tiếng ồn, rung động	Hoạt động vận chuyển và lắp đặt các máy móc, thiết bị	Chủ dự án sẽ lựa chọn phương tiện vận tải, máy móc hỗ trợ có nguồn gốc, đã được kiểm định về thông số kỹ thuật, không quá cũ; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công lắp đặt máy móc.	
1.6	Sự cố rủi ro	Sự cố cháy nổ, an toàn lao động	- Sự cố cháy nổ: Lắp đặt, bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, thiết bị chữa cháy, quy định vị trí hút thuốc. - Sự cố an toàn lao động: Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.	
II Giai đoạn vận hành dự án				
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt		- Thực hiện thu gom, phân loại vào các thùng chứa có nắp đậy và cuối ngày chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.	Trong suốt thời gian vận hành dự án
2.2	Chất thải nguy hại		- Thực hiện thu gom, phân loại vào các thùng chứa có nắp đậy và lưu giữ tạm vào kho chứa CTNH (<i>diện tích 12 m²</i>) - Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý và bàn giao chứng từ CTNH theo quy định.	
2.3	Chất thải công nghiệp		- Thực hiện thu gom, phân loại vào các thùng chứa có nắp đậy và lưu giữ tạm vào kho chứa CTNH (<i>diện tích 25 m²</i>) - Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp	
2.4	Nước thải	Nước thải sinh hoạt	Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các công trình được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó đưa về bể cải tiến để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trước khi thoát vào kênh 2-9.	
		Nước mưa chảy tràn	Công trình thu thoát nước mưa đã được xây dựng tách riêng với nước	

			thải, gồm đường ống dẫn, cống thoát bê tông cốt thép, hố ga lắng cặn,... Nước mưa sau lắng được xả thải ra ngoài môi trường thông qua 01 điểm xả.	
2.5	Bụi, khí thải	Hoạt động của dự án	- Quy định tốc độ của các phương tiện giao thông ra vào dự án. - Thường xuyên phun ẩm sân, đường nội bộ, tần suất 1 lần/ngày. - Bố trí lao công quét dọn vệ sinh mặt bằng vào cuối mỗi ngày. - Trồng cây xanh khu vực dự án. - Bố trí các thùng rác có nắp đậy kín. - Các nắp cống, hố ga được đậy kín và thường xuyên tiến hành nạo vét. - Lắp đặt hệ thống xử lý bụi tại khu vực nghiền.	
2.6	Tiếng ồn	Hoạt động của phương tiện cá nhân	- Các phương tiện ra vào dự án phải theo sự điều phối của bảo vệ. - Quy định tốc độ đối với các phương tiện ra vào dự án tốc độ 10 - 15 km/h,	
2.7	Sự cố, rủi ro	Sự cố cháy nổ, chập điện	- Tổ chức lực lượng PCCC và giáo dục ý thức của người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn khu vực quy hoạch về PCCC. - Lắp đặt và định kỳ kiểm tra các trụ cứu hỏa, hệ thống đường ống cấp nước để đảm bảo khi có sự cố xảy ra thì vẫn hoạt động tốt.	
		Sự cố do thiên tai	- Giảm thiểu sự cố do sét đánh: Trang bị đầu thu sét, kim thu sét được nối với hệ thống tiếp địa riêng biệt gồm các cọc tiếp địa và dây đồng trần - Giảm thiểu sự cố do bão lũ: + Xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo bền vững đối với cấp gió bão cao nhất khu vực. + Lựa chọn cos nền xây dựng các hạng mục công trình của dự án phù hợp. + Xây dựng hệ thống thu nước, hố ga lắng cặn có khả năng tiêu thoát	

			nước tốt. + Đề ra kế hoạch chủ động bảo vệ các công trình trước mùa mưa bão, lũ. + Thành lập đội xung kích thường trực phòng chống bão lũ để kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra	
		Sự cố hệ thống đường ống thu thoát nước	- Tuân thủ đúng các tiêu chuẩn thiết kế. - Đường ống dẫn nước tại các vị trí qua đường sử dụng van giảm tải, các vị trí tê, cút, đầu bịt sử dụng gói đỡ bê tông. - Thường xuyên tu sửa bảo dưỡng và kiểm tra hệ thống. - Trường hợp sự cố xảy ra phải nhanh chóng tiến hành thay thế phục hồi đoạn ống bị hư hỏng và gia cố nền đất cục bộ xung quanh vị trí xảy ra sự cố. - Thường xuyên kiểm tra hệ thống cống thoát nước khu vực và thực hiện nạo vét hệ thống cống, hồ ga trước trước mùa mưa diễn ra. - Thường xuyên theo dõi thông tin về thời tiết để có phương án cụ thể trước những thời điểm mưa bão bất thường gây ngập úng để đảm bảo người và của cho các hộ dân sinh sống tại khu vực.	

2.4.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

Bảng 5.2. Chương trình quan trắc môi trường của dự án

Stt	Vị trí giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Tần suất	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn đánh giá
I	GIAI ĐOẠN THI CÔNG, LẮP ĐẶT BÔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ: Không thực hiện lấy mẫu quan trắc do thời gian thi công, lắp đặt diễn ra trong 1 tháng			
1	Giám sát chất thải rắn thông thường	Khối lượng phát sinh, tình trạng thu gom, lưu giữ.	Hàng ngày	-
2	Giám sát CTNH		Hàng ngày	-
II	GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM			

1	Nước thải			
1.1	Mẫu nước thải tại ga thu cuối của Công ty trước khi thải vào kênh 2-9	Lưu lượng, pH, BOD ₅ , COD, TSS, Amoni, tổng N, tổng P, tổng Coliform, Sunfua, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.	03 lần trong 03 ngày liên tiếp	QCVN 14:2025/ BTNMT
2	Bụi, khí thải			
2.1	Ống thải của hệ thống thu gom, xử lý bụi	Lưu lượng, bụi tổng	03 lần trong 03 ngày liên tiếp	QCVN 19:2024/ BTNMT (cột C)
III	GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH			
1	Nước thải			
1.1	Mẫu nước thải tại ga thu cuối của Công ty trước khi thải vào kênh 2-9	Lưu lượng, pH, BOD ₅ , COD, TSS, Amoni, tổng N, tổng P, tổng Coliform, Sunfua, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.	6 tháng/lần	QCVN 14:2025/ BTNMT
2	Bụi, khí thải			
2.1	Ống thải của hệ thống thu gom, xử lý bụi	Lưu lượng, bụi	6 tháng/lần	QCVN 19:2024/ BTNMT (cột C)
3	Giám sát chất thải rắn sinh hoạt	Khối lượng phát sinh, tình trạng thu gom, lưu chứa.	Hàng ngày	-
4	Giám sát chất thải nguy hại		Hàng ngày	-

2.4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

***Sự cố cháy nổ**

- Tiến hành lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định
- Niêm yết tên, đơn vị phòng cháy chữa cháy của UBND phường Lê Ích Mộc, Cảnh sát PCCC để liên lạc trong trường hợp sự cố xảy ra.
- Quy định khu vực hút thuốc tại Nhà máy, tránh xa các khu vực chứa nhiên liệu, chất thải lỏng dễ bắt cháy.
- Máy móc, thiết bị sử dụng điện của Công ty phải có hệ thống tiếp đất riêng để đảm bảo an toàn, hạn chế sự cố cháy nổ trong vận hành.

***Sự cố đối với công trình xử lý nước thải**

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và loại bỏ bùn, cát.
- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.
- Bố trí nhân lực thường xuyên kiểm tra và giám sát lưu lượng, chất lượng nước thải của Công ty và hệ thống thu thoát nước thải để kịp thời phát hiện các sự cố và có biện pháp khắc phục.

***Sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải**

- Thường xuyên kiểm tra vận hành các thiết bị trong hệ thống xử lý khí thải.
- Luôn đảm bảo lượng chất hấp phụ dự trữ để thay thế khi cần thiết.
- Định kỳ vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ách tắc, ứ đọng.
- Các biện pháp khắc phục sự cố được lưu ở dạng văn bản và được hướng dẫn cho cán bộ phụ trách và cán bộ nhân viên trong Công ty.
- Cử cán bộ có chuyên môn phụ trách quản lý, theo dõi hoạt động của hệ thống xử lý khí thải, hệ thống làm mát, tuần hoàn nước thải sản xuất.
- Xây dựng quy trình định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị xử lý.
- Tiến hành hoạt động quan trắc định kỳ khí thải đầu ra để đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý khí thải.

2.5. Các nội dung khác: Không

3. Cam kết của Chủ dự án

- Các cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương.

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG
KIM NGUYỄN**